

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**VỀ KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (LẦN 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X – KỶ HỌP THỨ BẢY (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 5289/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 2) là 69.562.100.000.000 đồng (Sáu mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi hai tỷ một trăm triệu đồng).

Phân bổ vốn đầu tư cho các dự án, công trình và các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư (Phụ lục I, II, III, IV, V, VI kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ bảy (chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10 tháng

12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tuấn.

CHỦ TỌA

Nguyễn Trường Nhật Phụng

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
TỔNG CỘNG	479	69,562,100
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	476	37,186,600
Vốn tỉnh tập trung	288	26,656,860
<i>Hạ tầng kinh tế</i>	<i>153</i>	<i>22,672,779</i>
Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	31	5,166,559
Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	41	10,118,550
Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025	13	7,185,650
Chuẩn bị đầu tư	49	175,850
Quyết toán	19	26,170
<i>Hạ tầng văn hóa - xã hội</i>	<i>77</i>	<i>2,332,908</i>
Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	12	1,204,600
Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	18	865,990
Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025	4	110,000
Chuẩn bị đầu tư	29	143,200
Quyết toán	14	9,118
<i>Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng</i>	<i>58</i>	<i>1,651,173</i>
Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	5	426,615
Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	12	1,064,830
Chuẩn bị đầu tư	18	116,970
Quyết toán	23	42,758
Vốn xã số kiến thiết	121	7,031,600
Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	67	3,498,140
DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH		22,671,000
NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN		9,500,000
Vốn phân cấp theo tiêu chí		9,500,000
VỐN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	3	204,500

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI
ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
PHÂN THEO CHỦ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	479	69,562,100
1	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	13	1,614,550
2	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	41	8,333,020
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	33	2,985,320
4	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	17	1,968,700
5	Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	1	6,200
6	Báo Bình Dương	1	300
7	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	27,000
8	Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng	1	9,000
9	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	15	80,800
10	Công an tỉnh	25	386,540
11	Đại học Thủ Dầu Một	1	1,000
12	Đài Phát thanh và Truyền hình	4	143,290
13	Đội Thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	1	100
14	Liên đoàn Lao động tỉnh	2	24,000
15	Sở Giao thông Vận tải	1	1,000
16	Sở Khoa học và công nghệ	2	13,000
17	Sở Lao động Thương binh Xã hội	4	170,000
18	Sở Nội vụ	3	89,200
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	56,618
20	Sở Thông tin Truyền thông	7	33,400
21	Sở Tư pháp	1	3,000
22	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	15	433,363
23	Sở Xây dựng	5	5,400
24	Thư viện tỉnh	1	1,000
25	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	15	164,150
26	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	16,500
27	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	5	6,900
28	Trường cao đẳng Việt Nam - Singapore	1	10,000
29	UBND huyện Bắc Tân Uyên	26	2,565,121

30	UBND huyện Bàu Bàng	22	1,945,170
31	UBND huyện Dầu Tiếng	30	2,626,736
32	UBND huyện Phú Giáo	27	2,790,190
33	UBND thành phố Dĩ An	30	3,660,025
34	UBND thành phố Thủ Dầu Một	43	5,376,818
35	UBND thành phố Thuận An	32	6,459,820
36	UBND thị xã Bến Cát	23	2,189,710
37	UBND thị xã Tân Uyên	23	2,590,100
38	Văn phòng Tỉnh ủy	1	1,100
39	Văn phòng UBND tỉnh	2	3,000
	Chưa phân bổ	1	99,959
	Dự phòng		22,671,000

Phụ lục III

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN CÂN ĐỐI TRONG NGÂN SÁCH TỈNH (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		288	26,656,860
	Hạ tầng kinh tế		153	22,672,779
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>		<i>31</i>	<i>5,166,559</i>
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		<i>1</i>	<i>241,509</i>
1	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	241,509
	<i>Cấp thoát nước</i>		<i>6</i>	<i>1,452,900</i>
2	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp – Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	1	255,000
3	Đền bù mở rộng suối Lò Ô thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	90,000
4	Hệ thống thoát nước bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp An Tây, Mai Trung, Việt Hương 2	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	118,000
5	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	656,000
6	Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	329,000
7	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đền	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	4,900
	<i>Công nghiệp</i>		<i>1</i>	<i>36,000</i>
8	Xóa điện kế dùng chung trên địa bàn huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	36,000
	<i>Giao thông</i>		<i>22</i>	<i>3,412,650</i>
9	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1,250

10	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài về hướng KCN Mỹ Phước II và III	UBND thị xã Bến Cát	1	11,200
11	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	134,500
12	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT.747B đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên - Công Xanh	UBND thị xã Tân Uyên	1	5,000
13	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	126,000
14	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	1	28,000
15	Đường trục chính trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	8,000
16	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	630,000
17	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100,000
18	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10,000
19	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	34,000
20	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	1	350,000
21	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Công Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	95,000
22	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	573,000
23	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	145,900
24	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	90,600

25	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	464,000
26	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	1	123,500
27	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	62,700
28	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	22,000
29	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	268,000
30	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	130,000
	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		<i>1</i>	<i>23,500</i>
31	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	23,500
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025		41	10,118,550
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		<i>6</i>	<i>1,149,000</i>
32	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	725,000
33	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	150,000
34	Dự án bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	52,500
35	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	105,500
36	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	36,000
37	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (Vị trí cù Rùa)	UBND thị xã Tân Uyên	1	80,000
	<i>Cấp thoát nước</i>		<i>17</i>	<i>1,680,850</i>

38	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát, thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	970,000
39	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	260,000
40	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh cấp nước tập trung nông thôn xã Long Tân, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	8,000
41	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Bình, Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	10,600
42	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bình Mỹ, xã Tân Bình huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	14,300
43	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Hiếu Liêm huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	5,600
44	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	13,100
45	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	9,700
46	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường ĐT.746 đoạn từ cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	8,050
47	Dự án tổng thể bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	290,000
48	Mở rộng tuyến ống cấp nước xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	4,800
49	Nâng cấp công suất nhà máy Phước Sang, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Hiệp, xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	12,800
50	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Thái, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	13,200

51	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	21,400
52	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Long, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	13,700
53	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	14,100
54	Nâng công suất nhà máy, đầu tư thêm tuyến ống cấp nước công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bạch Đằng, xã Thạnh Hội, Thị xã Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	11,500
	<i>Giao thông</i>		<i>16</i>	<i>7,174,500</i>
55	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	272,200
56	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	96,000
57	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viết (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	488,000
58	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	1	680,000
59	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1	1,800,000
60	Nâng cấp đường ĐT746 đoạn từ Cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	231,000
61	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ ngã 4 Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	230,000
62	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	4,100
63	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	1	660,000
64	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	UBND thị xã Bến Cát	1	140,000
65	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đòng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	65,648
66	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	1,234,352

67	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	500,000
68	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	182,600
69	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1,600
70	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh, thị xã Thuận An	UBND thành phố Thuận An	1	589,000
	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		2	114,200
71	Mở thêm một số tuyến đường tuần tra trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	Ban quản lý rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	1	6,200
72	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	108,000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025		13	7,185,650
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		1	750,000
73	Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	750,000
	<i>Cấp thoát nước</i>		1	111,000
74	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	UBND thành phố Thuận An	1	111,000
	<i>Giao thông</i>		11	6,324,650
75	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	574,600
76	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3,000,000
77	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	225,000
78	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	150,000
79	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	870,000

80	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.423 (đoạn từ ngã tư nhà thờ đến ngã tư đường ĐH.409)	UBND thị xã Tân Uyên	1	300,000
81	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	UBND thành phố Dĩ An	1	100,000
82	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	595,000
83	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	50,000
84	Xây dựng mới đường ĐH.429	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	250,000
85	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	210,050
	Chuẩn bị đầu tư		49	175,850
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		8	13,350
86	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Công đường Thích Quảng Đức - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
87	Di dời các hộ dân có nguy cơ sạt lở cao ven sông Đồng Nai thị xã Tân Uyên	UBND thị xã Tân Uyên	1	150
88	Dự án chống ngập, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực ven sông Sài Gòn của tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	10,200
89	Gia cố, nâng cấp bờ bao các tuyến rạch thuộc hệ thống tiêu nước khu công nghiệp Sóng Thần - Đồng An và vùng phụ cận kết hợp làm đường giao thông nội đồng	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
90	Nạo vét suối Đồng Sỏ	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
91	Sửa chữa, nâng cấp đê bao An Tây - Phú An	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
92	Sửa chữa, nâng cấp đê bao Tân An - Chánh Mỹ	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500

93	Trục thoát nước Suối Bung Cù	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	500
	<i>Cấp thoát nước</i>		4	43,500
94	Cải tạo, khai thông suối Vàm Vá, huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	3,000
95	Đầu tư giải quyết ngập lụt vực rạch Ông Đành (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	3,000
96	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	35,000
97	Trục thoát nước Suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô gồm cả rạch Bung Cầu)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	2,500
	<i>Giao thông</i>		35	118,800
98	02 Khu tái định cư tiếp giáp ĐT.746 trên địa bàn thị xã Tân Uyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1,000
99	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	UBND thành phố Thuận An	1	4,000
100	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	UBND thành phố Thuận An	1	3,000
101	Đầu tư xây dựng đường dọc Sông Bé huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	1,000
102	Đầu tư xây dựng đường từ cầu Thới An đến sông Sài Gòn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10,000
103	Đầu tư xây dựng đường từ Đất Cuốc (ĐH.411) đến đường ĐT.742.	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10,000
104	Đầu tư xây dựng đường từ Khu công nghiệp VSIP 2A đến Khu công nghiệp Mỹ Phước 3	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10,000
105	Đầu tư xây đường ĐH 508 nối dài từ ĐH 507 đi ĐT 750	UBND huyện Phú Giáo	1	1,000
106	Đường ĐT.746 - giai đoạn 2 từ Km17+201 đến Km19+000 (giáp Tân Mỹ)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1,000

107	Đường Trần Ngọc Lên nối dài, phường Phú Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
108	Đường từ ĐT.749A đến giáp Khu công nghiệp Rạch Bắp	UBND thị xã Bến Cát	1	100
109	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng ĐT742 đoạn qua thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Tân Uyên	UBND thị xã Tân Uyên	1	1,000
110	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một – Chơn Thành	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10,000
111	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1,000
112	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1,000
113	Khu tái định cư Gò Chai trên địa bàn thành phố Thuận An	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1,000
114	Khu tái định cư Tân Bình trên địa bàn thành phố Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	1,000
115	Khu tái định cư Vành đai 4 trên địa bàn thị xã Bến Cát	UBND thị xã Bến Cát	1	1,000
116	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND thành phố Dĩ An	1	100
117	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	9,900
118	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.747a (đoạn từ Thái Hòa đến Uyên Hưng)	UBND thị xã Tân Uyên	1	100
119	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐH.415, ĐH.436, ĐH.437	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100
120	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.610	UBND huyện Bàu Bàng	1	10,000
121	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX061	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	5,200
122	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Cừ (từ đường Huỳnh Văn Cù đến rạch Nhà Thờ), phường Chánh Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
123	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch Lòng Hồ Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	10,000
124	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.409 (đoạn từ ĐT.747B đến cầu Vĩnh Lợi)	UBND thị xã Tân Uyên	1	400

125	Nút giao Nguyễn Chí Thanh - Quốc lộ 13	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3,000
126	Nút giao Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2,000
127	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	UBND huyện Bàu Bàng	1	100
128	Xây dựng Cầu Chùa và cầu Rạch Ró thuộc tuyến đường ĐT746	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
129	Xây dựng cầu Tam Lập 2	UBND huyện Phú Giáo	1	200
130	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bà Lụa - rạch Vàm Búng	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	100
131	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	10,200
132	Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A), phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Dĩ An	1	10,000
	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		2	200
133	Chuyển đổi công năng hồ Đá Bàn	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100
134	Xây dựng cơ sở hạ tầng trang trại Đội thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	Đội Thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	1	100
	Quyết toán		19	26,170
	<i>Cấp thoát nước</i>		8	8,400
135	Đắp tôn cao mặt đê bao ấp Mỹ Hảo I	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	200
136	Đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc giám sát tự động, trực tuyến tại các trạm cấp nước tập trung	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	3,300
137	Đầu tư xây dựng, cải tạo kênh Ba Bò	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	300
138	Hệ thống thoát nước thị xã TDM - giai đoạn II	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	600

139	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	1,500
140	Nạo vét suối chợ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	200
141	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An - Thuận An - Tân Uyên	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	1,500
142	Trục thoát nước Suối Giữa, thành phố Thủ Dầu Một	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	800
	<i>Giao thông</i>		<i>11</i>	<i>17,770</i>
143	Cải tạo nút giao thông ngã tư Sờ Sao	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	350
144	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển vùng cây ăn quả có múi xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	1,500
145	Đường ĐT744 đoạn từ cầu Ông Cộ đến Km 12+000	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3,000
146	Đường ĐT744 đoạn từ Km12+000 đến Km32+000	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1,000
147	Nâng cấp, mở rộng đường 7A, huyện Bến Cát, Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2,450
148	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1,300
149	Xây dựng đường nội bộ Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn cảnh sát cơ động 25, xã Phú An, thị xã Bến Cát	UBND thị xã Bến Cát	1	1,900
150	Xây dựng đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	3,500
151	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn - giai đoạn 1 (đoạn từ ngã ba Cây Dầu đường Bùi Quốc Khánh - Nguyễn Tri Phương đến cầu Thủ Ngự), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	2,000
152	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bình Nhâm đến đường Châu Văn Tiếp, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	250

153	Xây dựng mới cầu Thới An qua sông Thị Tính	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	520
	Hạ tầng văn hóa - xã hội		77	2,332,908
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025		12	1,204,600
	<i>Các khoản chi khác theo quy định</i>		<i>1</i>	<i>22,000</i>
154	Xây dựng đường vào Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	UBND huyện Dầu Tiếng	1	22,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		<i>1</i>	<i>150,000</i>
155	Mở rộng Trung tâm Giáo dục lao động- Tạo việc làm tỉnh (Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương)	Sở Lao động Thương binh Xã hội	1	150,000
	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		<i>1</i>	<i>73,000</i>
156	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	73,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		<i>2</i>	<i>209,100</i>
157	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	204,600
158	Trùng tu tôn tạo di tích Nhà tù Phú Lợi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	4,500
	<i>Y tế</i>		<i>7</i>	<i>750,500</i>
159	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	355,000
160	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Uyên quy mô 200 giường (định hướng 400 giường)	UBND thị xã Tân Uyên	1	18,000
161	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	38,000
162	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	193,000
163	Tăng cường năng lực phân tích kiểm nghiệm của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh thuộc Sở Y tế (giai đoạn 2)	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	16,500
164	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	76,000
165	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	1	54,000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025		18	865,990
	<i>Các khoản chi khác theo quy định</i>		<i>1</i>	<i>42,700</i>

166	Xây dựng hàng rào Rừng Kiên An	UBND huyện Dầu Tiếng	1	42,700
	<i>Khoa học và Công nghệ</i>		1	10,000
167	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và công nghệ	1	10,000
	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		1	66,990
168	Camera cho phóng viên và thiết bị sản xuất chương trình	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	66,990
	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		5	259,000
169	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, sân nền; Nhà thường trực (3 nhà))	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	64,000
170	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 2: Nhà luyện tập thể dục thể thao đa năng)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	38,000
171	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	57,000
172	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 3: Khu dịch vụ (Ăn uống và nghỉ dưỡng của HLV và VĐV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	75,000
173	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 5: Trụ sở làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	25,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		5	179,600
174	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	40,000
175	Dự án Trưng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 3: Dự án bồi thường, giải tỏa)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	51,600
176	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	55,000
177	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	15,000
178	Trung tâm văn hóa thể thao công nhân lao động thị xã Bến Cát	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	18,000
	<i>Y tế</i>		5	307,700
179	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	5,000
180	Cải tạo sửa chữa mở rộng khu mổ, X quang, khoa nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	27,000
181	Đầu tư Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	163,700

182	Hệ thống thu gom nước thải Khu Quy hoạch Định Hòa	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	103,000
183	Nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện Phục hồi chức năng	Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng	1	9,000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025		4	110,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		3	107,000
184	Dự án Trưng tu, tôn tạo DT Sở CHTP CD HCM (GD2) - DA 2: Suu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; TĐTT; XD sa bàn, bộ thờ các AHLS; Phục chế nhà LV, SH, hiện vật gắn liền của ba ĐC chi huy CD	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	32,000
185	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Dốc Chùa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	24,000
186	Xây dựng hoàn chỉnh Khu vực văn hóa tưởng niệm Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	51,000
	<i>Y tế</i>		1	3,000
187	Khôi giáo dục đào tạo - Khôi ký túc xá học viên, thân nhân người bệnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3,000
	Chuẩn bị đầu tư		29	143,200
	<i>Các khoản chi khác theo quy định</i>		2	9,000
188	Trang thiết bị nội thất cho Trung tâm hoạt động công đoàn tỉnh Bình Dương	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	6,000
189	Xây dựng bổ sung kho lưu trữ của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Bình Dương tại chi nhánh Tân Định	Sở Lao động Thương binh Xã hội	1	3,000
	<i>Công nghệ thông tin</i>		13	22,700
190	Đầu tư hệ thống wifi công cộng phục vụ người dân tại khu trung tâm Hành chính	Sở Thông tin Truyền thông	1	1,100
191	Đầu tư nâng cấp các Trung tâm dữ liệu	Sở Thông tin Truyền thông	1	1,100
192	Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	1	1,100
193	Đề xuất và thực hiện thí điểm mô hình quản lý GIS kết hợp BIM trong quản lý đầu tư xây dựng	Sở Xây dựng	1	1,100
194	Hệ thống quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	1	1,500
195	Hệ thống theo dõi, thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	Văn phòng UBND tỉnh	1	1,500
196	Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước gđ 2020-2025	Sở Nội vụ	1	3,000
197	Triển khai áp dụng mô hình cập nhật dữ liệu GIS ngành xây dựng theo quy trình nghiệp vụ	Sở Xây dựng	1	1,100

198	Ứng dụng công nghệ vệ tinh, viễn thám xây dựng nguồn dữ liệu tham chiếu định hướng cập nhật, số hóa dữ liệu về giao thông, quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng	Sở Xây dựng	1	1,100
199	Ứng dụng GIS 3D và các mô hình thành phố 3D trong công tác quản lý đô thị và các hoạt động xây dựng (thí điểm trên địa bàn tp Thủ Dầu Một)	Sở Xây dựng	1	1,100
200	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chứng thực, luật sư, giám định tư pháp.	Sở Tư pháp	1	3,000
201	Xây dựng hệ thống máy chủ vận hành dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	3,000
202	Xây dựng hệ thống phần mềm nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh phục vụ triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 2017 - 2018	Sở Thông tin Truyền thông	1	3,000
	<i>Khoa học và Công nghệ</i>		1	3,000
203	Nâng cao năng lực tạo lập và phát triển nguồn khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Sở Khoa học và công nghệ	1	3,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		5	34,000
204	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Trường cao đẳng Việt Nam - Singapore	1	10,000
205	Đầu tư cơ sở vật chất cho Trường chính trị tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3,000
206	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của Trường cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	5,000
207	Trường trung cấp nông lâm nghiệp Bình Dương	Sở Lao động Thương binh Xã hội	1	10,000
208	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	6,000
	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		2	10,000
209	Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	5,000
210	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 6: Nhà dạy văn hóa và lý thuyết (500 HS)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	5,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		5	61,500
211	Khu tưởng niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3,000
212	Nhà thiếu nhi tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	5,000

213	Trung tâm thông tin báo chí Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	15,000
214	Xây dựng mới thư viện tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	3,500
215	Xây dựng Tượng đài Trung tâm, nhà bia (nội dung văn bia), các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	35,000
	<i>Y tế</i>		1	3,000
216	Bệnh viện tuyến cuối 2000 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3,000
	Quyết toán		14	9,118
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		4	1,900
217	Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 nghề điện dân dụng cấp độ Quốc gia	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	200
218	Sân thực tập lái xe Trường Công nhân kỹ thuật Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	450
219	Trường công nhân kỹ thuật Bình Dương (giai đoạn 2)	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	260
220	Trường đào tạo kỹ thuật Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	990
	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		3	4,600
221	Thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình Trường quay - Nhà bá âm	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	1,300
222	Trường quay – Nhà Bá âm FM Đài PT&TH Bình Dương.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1,300
223	Xe truyền hình lưu động 6 camera HD	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	2,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		2	363
224	Đầu tư trang thiết bị phục vụ Báo Bình Dương điện tử giai đoạn 2	Báo Bình Dương	1	300
225	Trung bày mỹ thuật khu DTL5 rừng Kiến An	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	63
	<i>Văn hóa</i>		1	300
226	Trùng tu, tôn tạo Di tích lịch sử Đình Phú Long	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	300
	<i>Y tế</i>		4	1,955
227	Bệnh viện chuyên khoa Lao Phổi tỉnh Bình Dương (Nguồn: cân đối NS tỉnh)- giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	500

228	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bình Dương (XSKT)- giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	450
229	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư liên kế phường Định Hoà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	205
230	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ Bệnh viện chuyên khoa Lao, Tâm thần và khu tái định cư	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	800
	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng		58	1,651,173
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025		5	426,615
	<i>Phát triển đô thị thông minh</i>		<i>1</i>	<i>25,200</i>
231	Đầu tư Trung tâm điều hành Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 1	Sở Thông tin Truyền thông	1	25,200
	<i>Quản lý nhà nước</i>		<i>4</i>	<i>401,415</i>
232	Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính	Sở Nội vụ	1	35,200
233	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	127,700
234	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	200,000
235	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	38,515
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025		12	1,064,830
	<i>An ninh</i>		<i>3</i>	<i>259,312</i>
236	Cơ sở làm việc Công an thành phố Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	1	198,000
237	Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH cho các đội cảnh sát PCCC khu vực trung tâm tỉnh	Công an tỉnh	1	56,112
238	Triển khai hệ thống Wifi tại Công an tỉnh Bình Dương và cổng thông tin điện tử	Công an tỉnh	1	5,200
	<i>Phát triển đô thị thông minh</i>		<i>1</i>	<i>53,618</i>
239	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	53,618
	<i>Quản lý nhà nước</i>		<i>4</i>	<i>694,600</i>
240	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng khu Căn cứ Hậu cần kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	16,800
241	Dự án: “Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính” (Giai đoạn 2)	Sở Nội vụ	1	51,000

242	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	286,300
243	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	340,500
	<i>Quốc phòng</i>		4	57,300
244	Dự án phòng Trung tâm chỉ huy điều hành tình trạng khẩn cấp về Quốc phòng của Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	5,000
245	Hội Trường 350 chỗ thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	25,600
246	Xây dựng Đại đội Thông tin thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	11,800
247	Xây dựng mới Đại đội Kho vũ khí - đạn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	14,900
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>		18	116,970
	<i>An ninh</i>		5	102,870
248	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin vô tuyến bộ đàm kỹ thuật số UHF phục vụ công tác ANTT, PCCC và CNCH tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	43,570
249	Dự án Camera giám sát an toàn giao thông	Công an tỉnh	1	1,000
250	Mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng cứu sự cố cháy nổ giai đoạn 2.	Công an tỉnh	1	56,800
251	Trang thiết bị nội thất nhà khách công vụ Công an tỉnh	Công an tỉnh	1	1,000
252	Xây dựng nâng cấp và mở rộng Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên	Công an tỉnh	1	500
	<i>Phát triển đô thị thông minh</i>		7	7,000
253	Đầu tư trang thiết bị Thực hành mô hình, mô phỏng, Thư viện điện tử và Trung tâm hạ tầng công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một	Đại học Thủ Dầu Một	1	1,000
254	Đầu tư Trung tâm điều hành Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2	Sở Thông tin Truyền thông	1	1,000
255	Tích hợp, mở rộng hệ thống camera giám sát phục vụ thành phố thông minh	Sở Thông tin Truyền thông	1	1,000
256	Trang bị hạ tầng CNTT và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý ngành xây dựng theo định hướng phát triển Đô thị thông minh	Sở Xây dựng	1	1,000
257	Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Thư viện thông minh giai đoạn 2020-2022	Thư viện tỉnh	1	1,000
258	Xây dựng hệ thống giao thông thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Giao thông Vận tải	1	1,000
259	Xây dựng trụ sở Trung tâm điều hành thành phố thông minh Bình Dương	Sở Thông tin Truyền thông	1	1,000
	<i>Quản lý nhà nước</i>		1	2,000

260	Xây dựng Kho lưu trữ Tỉnh ủy.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	2,000
	<i>Quốc phòng</i>		5	5,100
261	Đường tuần tra xung quanh khuôn viên Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	4,900
262	Hàng rào bảo vệ rừng nguyên sinh Khu CCHCKT tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
263	Sở Chỉ huy cơ bản tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
264	Xây dựng Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
265	Xây mới khu liên hợp thể thao giai đoạn 1 thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
	Quyết toán		23	42,758
	<i>An ninh</i>		17	24,358
266	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an huyện Dầu Tiếng	Công an tỉnh	1	360
267	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an Thị xã Bến Cát	Công an tỉnh	1	300
268	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an Thị xã Thuận An	Công an tỉnh	1	3,003
269	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an TP Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	1	505
270	Cơ sở làm việc Công an huyện Bắc Tân Uyên thuộc CA tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	515
271	Đầu tư trang bị Hệ thống vô tuyến Trunking phục vụ chỉ huy và tác chiến của Công an tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	115
272	Dự án Thiết bị nội thất Nhà làm việc chính Công an tỉnh.	Công an tỉnh	1	5,140
273	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Công an tỉnh	1	150
274	Kè chắn đất chống sạt lở mái taluy Trại tạm giam, Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc CA tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	250
275	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác ứng cứu sự cố cháy, nổ	Công an tỉnh	1	1,220
276	Nhà làm việc chính Công an tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	8,200
277	Trụ sở làm việc Công an Phường Chánh Phú Hòa	Công an tỉnh	1	50
278	Trường bắn súng ngắn kết hợp Hội trường 500 chỗ	Công an tỉnh	1	1,000
279	Xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	150
280	Xây dựng Đội Cảnh sát PCCC khu vực thuộc Phòng Cảnh sát PC&CC số 1 (phường Phú Mỹ - TP. Thủ Dầu Một)	Công an tỉnh	1	50
281	Xây dựng trụ sở các đội Cảnh sát PC&CC khu vực	Công an tỉnh	1	3,300
282	Xây dựng văn phòng điện tử tại Công an tỉnh Bình Dương và Công an các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	50

	<i>Quốc phòng</i>		6	18,400
283	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng của LLVT tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	100
284	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Ban CHQS huyện Bắc Tân Uyên	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	5,050
285	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Ban CHQS huyện Bàu Bàng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	4,000
286	Xây dựng nhà ăn cho Đại đội huấn luyện chiến sỹ mới và Đại đội huấn luyện dự bị động viên của Trung đoàn BB6	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	250
287	Xây dựng nhà ăn cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	1,000
288	Xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh thuộc Trường Quân sự địa phương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	8,000

Phụ lục IV

**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	121	7,031,600
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	6	1,079,750
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	2	976,250
	<i>Y tế</i>	2	976,250
1	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	200,000
2	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	776,250
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	1	100,000
	<i>Y tế</i>	1	100,000
3	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	1	100,000
	Chuẩn bị đầu tư	1	2,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	2,000
4	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	2,000
	Quyết toán	2	1,500
	<i>Y tế</i>	2	1,500
5	Dự án đầu tư thiết khoa sản 300 giường thuộc bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	1	800
6	Khu điều trị 300 giường (Khoa sản) thuộc bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	700
	Sở Lao động Thương binh Xã hội	1	7,000
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	1	7,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	7,000
7	Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	1	7,000
	UBND huyện Bắc Tân Uyên	12	550,001
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	5	169,101
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	5	169,101
8	Trường mầm non Hoa Cúc (Xây dựng bổ sung 6 phòng học)	1	10,451
9	Trường tiểu học Đất Cuốc (Xây dựng bổ sung 9 phòng học)	1	11,000
10	Trường Trung học cơ sở Tân Mỹ giai đoạn 2	1	48,500
11	Trường trung học phổ thông Lê Lợi	1	12,150
12	Trường Trung học phổ thông Tân Bình	1	87,000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	4	375,200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	375,200
13	Trường mầm non Bông Trang	1	91,700
14	Trường Mầm non Sơn Ca	1	65,500
15	Trường tiểu học Tân Lập	1	109,000
16	Trường trung học cơ sở Tân Định	1	109,000
	Quyết toán	3	5,700
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	5,700

17	Trường Mầm non Hoa Phong Lan	1	1,800
18	Trường Mầm non Tân Mỹ	1	3,600
19	Trường tiểu học Tân Thành	1	300
	UBND huyện Bàu Bàng	7	422,000
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	2	84,200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	84,200
20	Trường Tiểu học Trừ Văn Thố	1	37,200
21	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	1	47,000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	4	322,800
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	322,800
22	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng	1	131,000
23	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	1	117,000
24	Trường Trung học cơ sở Lai Uyên	1	28,800
25	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng	1	46,000
	Chuẩn bị đầu tư	1	15,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	15,000
26	Trường mầm non Hưng Hòa	1	15,000
	UBND huyện Dầu Tiếng	13	815,526
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	2	34,830
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	34,830
27	Trường THCS Định Hiệp (giai đoạn 2)	1	22,130
28	Trường THPT Long Hòa (giai đoạn 2)	1	12,700
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	6	673,700
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	5	423,800
29	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Hòa	1	85,100
30	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Tân	1	75,000
31	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Thanh Tuyền	1	71,500
32	Trường mầm non An Lập	1	89,000
33	Trường tiểu học Minh Tân	1	103,200
	<i>Y tế</i>	1	249,900
34	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	1	249,900
	Quyết toán	4	7,030
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	7,030
35	Trường THCS Minh Tân (các hạng mục còn lại)	1	435
36	Trường Tiểu học Định An (giai đoạn 2)	1	2,300
37	Trường tiểu học Minh Thạnh (giai đoạn 2)	1	150
38	Xây dựng nhà tập đa năng Trường trung học phổ thông Dầu Tiếng	1	4,145
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2025	1	99,966
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	99,966
39	Trường trung học phổ thông Thanh Tuyền	1	99,966
	UBND huyện Phú Giáo	10	575,900
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	2	146,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	146,000
40	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Vĩnh Hòa	1	129,000
41	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học phổ thông Phước Hòa	1	17,000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	5	419,100
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	309,100

42	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo (Trường THCS Nguyễn Trãi)	1	158,700
43	Trường tiểu học Tân Hiệp	1	69,000
44	Xây dựng bổ sung Trường tiểu học An Long	1	52,500
45	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học Phước Sang	1	28,900
	<i>Y tế</i>	<i>1</i>	<i>110,000</i>
46	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	1	110,000
	Chuẩn bị đầu tư	2	8,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>2</i>	<i>8,000</i>
47	Trường mầm non An Thái	1	3,000
48	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Linh	1	5,000
	Quyết toán	1	2,800
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>2,800</i>
49	Trường tiểu học An Thái giai đoạn 2	1	2,800
	UBND thành phố Dĩ An	17	832,345
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	1	58,500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>58,500</i>
50	Trường THCS Đông Chiêu	1	58,500
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	7	731,200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>7</i>	<i>731,200</i>
51	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Nguyễn Khuyến	1	58,000
52	Trường mầm non Châu Thới	1	69,800
53	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	1	195,900
54	Trường tiểu học Châu Thới	1	101,500
55	Trường Tiểu học Tân Bình B	1	101,000
56	Trường Trung học cơ sở Bình Thắng	1	161,000
57	Xây dựng bổ sung Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	44,000
	Chuẩn bị đầu tư	3	11,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3</i>	<i>11,000</i>
58	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Dĩ An	1	3,000
59	Trường THCS Đông Hòa B	1	5,000
60	Trường trung học cơ sở Đông Chiêu (giai đoạn 2)	1	3,000
	Quyết toán	6	31,645
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>6</i>	<i>31,645</i>
61	Mở rộng trường THCS Đông Hòa	1	2,200
62	Trường mầm non Đông Hòa	1	3,000
63	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	8,045
64	Trường tiểu học Đông Hòa C	1	8,000
65	Trường tiểu học Nhị Đồng 2	1	6,400
66	Trường tiểu học Tân Đông Hiệp C	1	4,000
	UBND thành phố Thủ Dầu Một	18	706,078
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	8	309,078
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>8</i>	<i>309,078</i>
67	Cải tạo nhà đa năng, đường nội bộ, phòng học cũ Trường trung học phổ thông Võ Minh Đức	1	10,400
68	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT An Mỹ	1	69,600
69	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT Bình Phú	1	52,800
70	Trường Mầm non Hòa Mi	1	30,000

71	Trường THCS Phú Hòa 2	1	60,000
72	Trường Tiểu học Định Hòa 2	1	68,000
73	Trường tiểu học Phú Lợi 2	1	9,200
74	Xây dựng mới bổ sung nhà thi đấu thể dục thể thao Trường trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	1	9,078
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	4	383,900
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	383,900
75	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	1	181,000
76	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	1	84,900
77	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Phú Mỹ	1	83,000
78	Xây dựng mới bổ sung Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	1	35,000
	Chuẩn bị đầu tư	5	13,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	5	13,000
79	Cải tạo nâng cấp mở rộng Trường THCS Chánh Nghĩa	1	2,000
80	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Định Hòa	1	3,000
81	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương	1	3,000
82	Trường Tiểu học Phú Mỹ 2	1	2,000
83	Xây dựng mới bổ sung Trường THCS Tương Bình Hiệp	1	3,000
	Quyết toán	1	100
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	100
84	Trường THCS Trần Bình Trọng	1	100
	UBND thành phố Thuận An	16	802,200
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	4	139,600
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	139,600
85	Trường mầm non Hoa Mai 2	1	65,000
86	Trường TH Bình Chuẩn 2	1	60,000
87	Trường THCS Bình Chuẩn	1	9,000
88	Trường THPT Lý Thái Tổ	1	5,600
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	6	647,050
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	6	647,050
89	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trung Trực	1	87,000
90	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	110,000
91	Cải tạo xây dựng bổ sung Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức	1	152,050
92	Trường tiểu học An Phú 2	1	104,000
93	Trường tiểu học An Phú 3	1	90,000
94	Xây dựng mới bổ sung Trường Trung học cơ sở Bình Chuẩn	1	104,000
	Chuẩn bị đầu tư	2	10,200
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	10,200
95	Trường mầm non Hoa Cúc 2	1	5,100
96	Trường tiểu học Lái Thiêu 2	1	5,100
	Quyết toán	4	5,350
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	5,350
97	Mở rộng Trường THCS Nguyễn Thái Bình	1	380
98	Trường THCS Nguyễn Trung trực	1	3,000
99	Trường tiểu học An Thạnh	1	1,520
100	Trường tiểu học Tuy An	1	450

	UBND thị xã Bến Cát	11	673,500
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	4	100,500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	100,500
101	Trường tiểu học An Tây B (gđ 2)	1	21,000
102	Trường Tiểu học Hòa Lợi	1	43,000
103	Trường trung học cơ sở An Điền giai đoạn 2	1	22,500
104	Xây dựng, bổ sung khối phòng học Trường THPT Bến Cát	1	14,000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	4	544,100
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	544,100
105	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Hòa Lợi thành Trường tiểu học An Lợi	1	72,100
106	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Tây Nam	1	94,000
107	Trường THCS Hòa Lợi	1	186,000
108	Trường THCS Mỹ Thạnh.	1	192,000
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	1	26,789
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	26,789
109	Trường tiểu học An Sơn	1	26,789
	<i>Quyết toán</i>	2	2,111
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	2,111
110	Trường tiểu học An Tây B (giai đoạn 1)	1	111
111	Trường tiểu học Định Phước	1	2,000
	UBND thị xã Tân Uyên	10	567,300
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	3	155,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	155,000
112	Trường Mầm non Thanh Phước	1	54,000
113	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	1	21,000
114	Trường Trung học phổ thông Thái Hòa	1	80,000
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	3	302,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	302,000
115	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	1	106,000
116	Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	1	100,000
117	Trường trung học cơ sở Vĩnh Tân	1	96,000
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	1	1,800
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	1,800
118	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	1	1,800
	<i>Quyết toán</i>	2	500
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	500
119	Trường THCS Tân Hiệp	1	400
120	Trường Tiểu học Thái Hòa B	1	100
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành sau 2025</i>	1	108,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	108,000
121	Trường tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	1	108,000

Phụ lục V**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	67	3,498,140
	UBND huyện Bắc Tân Uyên	4	244,260
	Hạ tầng kinh tế	1	145,401
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	<i>1</i>	<i>145,401</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>145,401</i>
1	Tuyến đường dọc Sông Bé, huyện Bắc Tân Uyên	1	145,401
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	3	98,859
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	<i>2</i>	<i>97,704</i>
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>2,913</i>
2	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bắc Tân Uyên	1	2,913
	<i>Y tế</i>	<i>1</i>	<i>94,791</i>
3	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên quy mô 100 giường; Giai đoạn I: 60 giường)	1	94,791
	Quyết toán	1	1,155
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>	<i>1</i>	<i>1,155</i>
4	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Bắc Tân Uyên	1	1,155
	UBND huyện Bàu Bàng	10	132,300
	Hạ tầng kinh tế	9	127,300
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	<i>1</i>	<i>101,300</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>101,300</i>
5	Xây dựng mới đường ĐH 618	1	101,300
	Chuẩn bị đầu tư	8	26,000
	<i>Giao thông</i>	<i>8</i>	<i>26,000</i>
6	BTNN đường Bà Ngọc Châu - Dốc Đồng Sở (Lai Uyên -95)	1	4,000
7	BTNN đường liên tổ 3-4 ấp Sa Thêm xã Long Nguyên	1	4,000
8	BTNN đường từ nhà ông Cương - ông Bình xã Lai Hưng	1	4,000
9	BTNN đường từ Quốc lộ 13 - nhà ông Quân xã Lai Hưng	1	4,000
10	BTNN tuyến Ông Hùng - Ông Lộc và tuyến cao su Bà Bảy đến suối Đồng Bảy ấp Bà Tứ xã Cây Trường	1	4,000
11	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	1	4,000

12	Xây dựng đường ĐH 619	1	1,000
13	Xây dựng đường ĐH 623	1	1,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	5,000
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1</i>	<i>5,000</i>
	<i>Văn hóa</i>	<i>1</i>	<i>5,000</i>
14	Trung tâm văn hóa, thể thao- Học tập cộng đồng xã Hưng Hòa	1	5,000
	UBND huyện Dầu Tiếng	9	316,000
	Hạ tầng kinh tế	7	301,253
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	<i>1</i>	<i>9,269</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>9,269</i>
15	Nâng cấp nhựa đường ĐH 721 từ ĐT 749a đến ĐT750)	1	9,269
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	<i>4</i>	<i>291,290</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>4</i>	<i>291,290</i>
16	Nâng cấp các tuyến đường còn lại trong khu trung tâm văn hóa thể thao huyện	1	79,990
17	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	1	70,000
18	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư Minh Hòa)	1	50,000
19	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	1	91,300
	Quyết toán	2	694
	<i>Giao thông</i>	<i>2</i>	<i>694</i>
20	Mở rộng đường từ trước Huyện ủy - UBND huyện đến đường Cách mạng tháng Tám	1	684
21	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 từ Thanh An, Định Hiệp đến Minh Hòa (đoạn qua xã Định An - giai đoạn 2)	1	10
	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng	2	14,747
	<i>Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025</i>	<i>1</i>	<i>13,747</i>
	<i>Quốc phòng</i>	<i>1</i>	<i>13,747</i>
22	Đầu tư tuyến đường vào Trạm thông tin Núi Ông	1	13,747
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1</i>	<i>1,000</i>
	<i>Quốc phòng</i>	<i>1</i>	<i>1,000</i>
23	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch sân bay quốc phòng huyện Dầu Tiếng (giai đoạn 1: Giải phóng mặt bằng và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất quy hoạch)	1	1,000
	UBND huyện Phú Giáo	10	114,240
	Hạ tầng kinh tế	10	114,240
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	<i>5</i>	<i>105,605</i>
	<i>Giao thông</i>	<i>5</i>	<i>105,605</i>
24	Đầu tư xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài	1	3,855
25	Đường ĐH 512 (Đường Kiểm)	1	1,945

26	Nâng cấp Đường ĐH 515	1	5,120
27	Nâng cấp mở rộng đường ĐH507 (từ đường ĐT741 đi Trại giam An Phước)	1	91,220
28	Xây dựng Đường Trần Quang Diệu nối dài	1	3,465
	Chuẩn bị đầu tư	3	6,000
	<i>Giao thông</i>	3	6,000
29	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.504	1	2,000
30	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.506	1	2,000
31	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ Công Chúa Ngọc Hân qua đoạn 3/2 đi ĐH.501 giáp tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng	1	2,000
	Quyết toán	2	2,635
	<i>Giao thông</i>	2	2,635
32	Nâng cấp đường Công Triết	1	265
33	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 519	1	2,370
	UBND thành phố Dĩ An	4	458,400
	Hạ tầng kinh tế	2	451,000
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	1	42,000
	<i>Giao thông</i>	1	42,000
34	Nâng cấp, mở rộng đường Chiêu Liêu	1	42,000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	1	409,000
	<i>Giao thông</i>	1	409,000
35	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4	1	409,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	2	7,400
	Chuẩn bị đầu tư	1	500
	<i>Văn hóa</i>	1	500
36	Khu di tích cách mạng và du lịch sinh thái Hồ Lang giai đoạn 2	1	500
	Quyết toán	1	6,900
	<i>Văn hóa</i>	1	6,900
37	Khu di tích CM và du lịch sinh thái Hồ Lang giai đoạn 1	1	6,900
	UBND thành phố Thủ Dầu Một	13	1,148,790
	Hạ tầng kinh tế	12	1,146,590
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	2	214,600
	<i>Giao thông</i>	2	214,600
38	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	1	170,000
39	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	1	44,600
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	2	850,900
	<i>Giao thông</i>	2	850,900
40	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	1	212,000

41	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1	638,900
	Chuẩn bị đầu tư	2	71,240
	<i>Giao thông</i>	2	71,240
42	Đường trục chính Đông Tây	1	70,440
43	Mở mới đường đê bao dọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8)	1	800
	Quyết toán	6	9,850
	<i>Giao thông</i>	6	9,850
44	Đường Hoàng Hoa Thám II, phường Hiệp Thành	1	800
45	Đường Trần Văn Ôn	1	1,400
46	Mở rộng vỉa hè đường Bạch Đằng (đoạn từ ngã ba đường Ngô Quyền đến đường Đinh Bộ Lĩnh), phường Phú Cường	1	750
47	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Ngọc Lên (từ đại lộ Bình Dương đến đường Huỳnh Văn Lũy), phường Định Hòa	1	4,300
48	Xây dựng đường Trần Ngọc Lên - Đại lộ Bình Dương - đường Bùi Ngọc Thu (Đường tổ 7, ấp 1, phường Định Hòa)	1	2,000
49	Xây dựng đường từ Cách mạng Tháng Tám đến Nguyễn Tri Phương (tổ 36, khu 5), phường Chánh Nghĩa	1	600
	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng	1	2,200
	Quyết toán	1	2,200
	<i>Quốc phòng</i>	1	2,200
50	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự thành phố Thủ Dầu Một, phường Định Hòa	1	2,200
	UBND thành phố Thuận An	7	197,090
	Hạ tầng kinh tế	2	98,300
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	1	97,300
	<i>Giao thông</i>	1	97,300
51	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	1	97,300
	Chuẩn bị đầu tư	1	1,000
	<i>Giao thông</i>	1	1,000
52	Đường Vĩnh Phú 32	1	1,000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	5	98,790
	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025	2	88,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	88,000
53	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1	22,000
54	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	1	66,000
	Quyết toán	3	10,790
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	10,790
55	Trường Mầm Non Hoa Mai 3	1	1,190

56	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	4,600
57	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	1	5,000
	UBND thị xã Bến Cát	6	344,060
	Hạ tầng kinh tế	5	329,060
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	2	326,160
	<i>Giao thông</i>	2	326,160
58	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	1	108,000
59	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	1	218,160
	Chuẩn bị đầu tư	2	2,500
	<i>Giao thông</i>	2	2,500
60	Tuyến đường từ Lộ 7A đến Trung tâm hành chính xã An Điền, thị xã Bến Cát	1	1,000
61	Xây dựng đường ven sông Thị Tính (đoạn từ Cầu Đò - Đình Bến tranh)	1	1,500
	Quyết toán	1	400
	<i>Giao thông</i>	1	400
62	Đường gò Cào Cào	1	400
	Hạ tầng văn hóa - xã hội	1	15,000
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	1	15,000
	<i>Văn hóa</i>	1	15,000
63	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	1	15,000
	UBND thị xã Tân Uyên	4	543,000
	Hạ tầng kinh tế	4	543,000
	<i>Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021-2025</i>	2	59,200
	<i>Giao thông</i>	2	59,200
64	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ ngã tư xã cũ đến cầu Khánh Vân), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên	1	4,200
65	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	1	55,000
	Các dự án khởi công mới 2021-2025 hoàn thành trong 2021-2025	1	479,800
	<i>Giao thông</i>	1	479,800
66	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	1	479,800
	Quyết toán	1	4,000
	<i>Giao thông</i>	1	4,000
67	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ cây xăng An Lộc đến ngã tư Xã Cũ), phường Khánh Bình	1	4,000

Phụ lục VI

**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		18,282,540
	<i>An ninh</i>		<i>1,000</i>
1	Dự án Camera giám sát an toàn giao thông	Công an tỉnh	1,000
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		<i>1,814,250</i>
2	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	339,250
3	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	725,000
4	Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	750,000
	<i>Cấp thoát nước</i>		<i>1,020,000</i>
5	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	656,000
6	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	35,000
7	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	329,000
	<i>Giao thông</i>		<i>12,947,940</i>
8	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	279,000
9	Đầu tư xây dựng đường từ cầu Thới An đến sông Sài Gòn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10,000
10	Đầu tư xây dựng đường từ Đất Cuốc (ĐH.411) đến đường ĐT.742.	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10,000
11	Đầu tư xây dựng đường từ Khu công nghiệp VSIP 2A đến Khu công nghiệp Mỹ Phước 3	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10,000

12	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Giả)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	574,600
13	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	3,000,000
14	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	28,000
15	Đường trục chính Đông Tây	UBND thành phố Thủ Đầu Một	70,440
16	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viết (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Đầu Một	488,000
17	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10,000
18	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	680,000
19	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1,800,000
20	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	350,000
21	Mở mới đường đê bao dọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8)	UBND thành phố Thủ Đầu Một	800
22	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	UBND thành phố Thủ Đầu Một	212,000
23	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	4,100
24	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	870,000
25	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Đầu Một	638,900
26	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	660,000
27	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	464,000
28	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	123,500
29	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	65,648
30	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1,234,352
31	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	500,000

32	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến Tọa lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	268,000
33	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	595,000
34	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1,600
	<i>Phát triển đô thị thông minh</i>		2,000
35	Đầu tư Trung tâm điều hành Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2	Sở Thông tin Truyền thông	1,000
36	Xây dựng trụ sở Trung tâm điều hành thành phố thông minh Bình Dương	Sở Thông tin Truyền thông	1,000
	<i>Quản lý nhà nước</i>		540,500
37	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	340,500
38	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	200,000
	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		11,000
39	Đầu tư cơ sở vật chất cho Trường chính trị tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3,000
40	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	8,000
	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		204,600
41	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	204,600
	<i>Y tế</i>		1,741,250
42	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	100,000
43	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	555,000
44	Bệnh viện tuyến cuối 2000 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3,000
45	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	38,000
46	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	193,000
47	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	776,250
48	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	76,000